

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HC ngày 11-03-2019; về việc “*Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” giữa người khởi kiện ông Trần Văn T; người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L.

Xét thấy: Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 21-3-2013 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (sau đây gọi tắt là Quyết định số 739/QĐ-UBND) khiếu nại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 23-10-2012 của UBND xã V, không cho gia đình ông sử dụng 2.249m² đất công ích UBND quản lý, có nguồn gốc do gia đình ông Trần Văn T đã góp để sản xuất chung.

Người khởi kiện ông Trần Văn T khởi kiện cho rằng Quyết định số 739/QĐ-UBND là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nên ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 739/QĐ-UBND nêu trên.

Đối chiếu tài liệu thu thập tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 20-3-2019 (bút lục 33) thể hiện ông Trần Văn T “*đã nhận*” và “*đã biết*” được Quyết định số 739/QĐ-UBND từ thời điểm **ngày 30-6-2016**; đồng thời tại Thông báo số 147/TB-UBND ngày 08-7-2016 của UBND huyện L về việc giải quyết đơn phản ánh của ông Trần Văn T (bút lục 32) cũng có nội dung: “*Nay UBND huyện L công nhận thời điểm ông Trần Văn T nhận được (biết được) Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 21-3-2013 của UBND huyện L là ngày 30-6-2016 để đảm bảo quyền khởi kiện của ông Trần Văn T theo quy định của Luật tổ tụng hành chính*”.

- Tuy nhiên, ngày 22-02-2019 (ngày nộp đơn khởi kiện đầu tiên) ông Trần Văn T mới khởi kiện là thuộc trường hợp “*đã quá thời hiệu khởi kiện*”; không thuộc trường hợp “*vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác*” quy định khoản 4 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính. Do vậy, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp.

Về tạm ứng án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho người khởi kiện số tiền nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 08/2019/TLST-HC ngày 11-03-2019; về việc “*Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” giữa:

Người khởi kiện: ông Trần Văn T; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh A, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện L (*theo văn bản ủy quyền số 05/UQ-UBND ngày 27-3-2019*)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012743 ngày 11-3-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

(để
thi
hành)

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Trịnh Văn Hùng